

Bản án số: 104/2022/HS-PT  
Ngày: 29-8-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Tỉnh

*Các Thẩm phán:* Ông Tôn Văn Thông

Ông Lê Văn Phận

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Yến Nhi – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:**

Ông Phan Minh Tâm – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 67/2022/TLPT-HS ngày 18 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2022/HS-ST ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Phạm Văn H** (H Đ), sinh năm 1982 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số nhà C, ấp TH, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông Phạm Văn X (đã chết) và bà Trần Thị H; vợ: Trần Thị Mỹ T; con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án: không; tiền sự: có 02 tiền sự theo Quyết định số 08/2017/QĐ-TA ngày 28 tháng 02 năm 2017 và Quyết định số 10/QĐ-TA ngày 30 tháng 8 năm 2019, của Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Bến Tre, về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; nhân thân: ngày 06 tháng 3 năm 2001, phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương tuyên phạt 09 tháng tù theo Bản án số 58/HSPT ngày 12 tháng 9 năm 2001, đã chấp hành xong hình phạt ngày 06 tháng 12 năm 2001. Ngày 06 tháng 02 năm 2004, phạm tội “Cố ý gây thương tích”, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 05 năm tù theo Bản án số 14/2010/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2010, chấp hành xong hình phạt ngày 03 tháng 9 năm 2013 và các nội dung khác của bản án nên đương nhiên được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giam từ

ngày 14 tháng 7 năm 2021 đến ngày 08 tháng 02 năm 2022 được trả tự do; bị cáo tại ngoại, có mặt;

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết Phạm Văn H có bán ma túy nên khoảng 15 giờ ngày 25 tháng 6 năm 2021, Đặng Minh T điện thoại cho H hỏi mua 700.000 đồng. H đồng ý bán nên cầm ma túy trên tay rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71B1- 073.95 đến nhà Đặng Minh T ở số 136/6, ấp TK, xã MH, huyện TP, tỉnh Bến Tre. Khoảng 16 giờ 55 phút cùng ngày, khi đang di chuyển trên đường thì H nhìn thấy Công an xã MH, huyện TP, tỉnh Bến Tre đi tuần tra đảm bảo an ninh, trật tự trên tuyến lộ bê tông, đoạn thuộc ấp TK, xã MH, huyện TP, tỉnh Bến Tre ở khu vực gần MB. Sợ bị phát hiện nên H ném gói ma túy xuống lộ (cách chân trái của của H khoảng 01m) thì bị lực lượng tuần tra phát hiện, bắt quả tang thu giữ 01 (một) gói nilon được hàn kín bốn phía có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. H khai nhận đó là ma túy đá (Methamphetamine). Do đó, Công an xã MH tiến hành bắt giữ H và bảo vệ hiện trường rồi báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TP, tỉnh Bến Tre đến để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H tại số 97/1, ấp TH, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Bến Tre.

Qua bắt quả tang và khám xét khẩn cấp đã thu giữ:

- 01 (một) gói nilon được hàn kín bốn phía, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy được bao bọc bên ngoài một mảnh giấy mỏng màu trắng (niêm phong trong phong bì ký hiệu A) - thu giữ khi bắt quả tang.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 71B1- 073.95 (thu giữ khi bắt quả tang).

- 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, hiệu OPPO, màu xanh, số IMEI1: 866376042130911; số IMEI2: 866376042130903, có gắn sim 1 số: 0927840778, sim 2 số: 0966277534 (thu giữ khi bắt quả tang).

- Tiền Việt Nam trị giá 7.000.000 đồng (thu giữ khi bắt quả tang).

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) vỏ chai bằng nhựa hình trụ tròn có chữ “WATER P.A”, thể tích 500ml, trên nắp bị đục hai lỗ gắn một ống hút bằng nhựa màu xanh trắng dài 21cm và một ống thủy tinh hình mỏ vịt dài 10cm, tạm giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn H, được niêm phong trong phong bì ký hiệu NS2, mã số 2000438.

- 01 (một) bình khí nén hình trụ tròn, vỏ bằng kim loại màu xanh, đường kính 3,5cm, trên thân vỏ bình có hình ngôi sao năm cánh và chữ “NATO” màu trắng, nắp

bình bằng nhựa màu đen, có nút bấm xịt khí nén bằng nhựa màu đỏ, tổng chiều cao là 15cm (thu giữ khi khám xét khẩn cấp).

- 01 (một) dao tự chế cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu trắng sáng, tổng chiều dài là 70cm; trong đó chiều dài cán dao là 27cm, chiều dài lưỡi dao là 43cm, mũi nhọn, nơi rộng nhất là 05cm (thu giữ khi khám xét khẩn cấp).

Tại Kết luận giám định số 69/2021/GĐMT ngày 05 tháng 7 năm 2021 của PHng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon được niêm phong trong phong bì ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,5046 gam. Hn lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TP, tỉnh Bến Tre mẫu vật ký hiệu A sau giám định đã được niêm phong có khối lượng 0,4386 gam.

Tại Kết luận giám định số 29/2022/KL – GĐMT ngày 27 tháng 02 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: tinh thể màu trắng ở dạng vết dính trong ống thủy tinh được niêm phong trong phong bì ký hiệu NS2, mã số 2000438 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, mẫu vật cần giám định tồn tại ở dạng vết nên không xác định được khối lượng.

Số ma túy trên H mua của một người không rõ nhân thân, lai lịch do người tên T ở huyện BT, tỉnh Bến Tre giới thiệu, về để vừa sử dụng vừa bán kiếm lời. H đã có 12 lần bán ma túy đá cho Đặng Minh T, Trần Văn P, Nguyễn Nhựt T, Phạm Hữu H, Cao Thanh T, Nguyễn Đức D mua về để sử dụng. Ngoài ra còn có 03 lần cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy để Nguyễn Nhựt T và Trần Văn P cùng sử dụng ma túy với H tại nhà của H đang ở (số 97/1, ấp Thạnh H A, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Bến Tre). Cụ thể:

- Khoảng 08 giờ ngày 12 tháng 6 năm 2021, H bán cho Cao Thanh T 100.000 đồng ma túy đá và giao nhận tại nhà của.

- Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 16 tháng 6 năm 2021, bán cho Nguyễn Nhựt T 300.000 đồng ma túy đá và giao nhận tại nhà của H.

- Khoảng 08 giờ ngày 18 tháng 6 năm 2021, bán cho Đặng Minh T 250.000 đồng ma túy đá tại nhà của T ở số 136/6, ấp TK A, xã MH, huyện TP, tỉnh Bến Tre.

- Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19 tháng 6 năm 2021, bán cho Nguyễn Nhựt T 300.000 đồng ma túy đá, giao nhận tại nhà của H. Khi nhận ma túy và trả tiền xong, T lên cơn nghiện nên hỏi H còn ma túy không cho T xin sử dụng, H đồng ý nên lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy (bên trong có sẵn ma túy) và cùng sử dụng với T tại khu vực giường ngủ của H, H không lấy thêm tiền đối với phần T sử dụng tại nhà của H. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, H bán cho Phạm Hữu H 100.000 đồng ma túy đá, giao nhận tại nhà H. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, H tiếp tục bán cho Cao THnh T 100.000 đồng ma túy đá và giao nhận tại nhà của H.

- Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20 tháng 6 năm 2021, bán cho Nguyễn Đức D 200.000 đồng ma túy đá và giao nhận ven đường Quốc lộ 57 thuộc ấp TK A, xã MH, huyện TP, tỉnh Bến Tre.

- Khoảng 10 giờ ngày 21 tháng 6 năm 2021, bán cho Phạm Hữu H 1.000.000 đồng ma túy đá và giao nhận tại nhà của H.

- Khoảng 15 giờ ngày 22 tháng 6 năm 2021, bán cho Phạm Hữu H 200.000 đồng ma túy và giao nhận tại nhà của H.

- Khoảng 21 giờ ngày 23 tháng 6 năm 2021, bán cho Nguyễn Đức D 200.000 đồng ma túy đá, giao nhận tại nhà H, D chưa trả tiền.

- Khoảng 15 giờ ngày 24 tháng 6 năm 2021, Trần Văn P đến nhà của H xin sử dụng ma túy nhưng H yêu cầu phải trả tiền trước khi sử dụng nên P đưa cho H 100.000 đồng và được H lấy bộ dụng cụ sử dụng (bên trong để sẵn ma túy) ra và H cùng P sử dụng ma túy tại khu vực giường ngủ của H. Sau đó, H và P đi chơi đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì quay trở về nhà của H, P tiếp tục hỏi xin sử dụng ma túy và đưa cho H 100.000 đồng để H lấy dụng cụ sử dụng có sẵn ma túy ra cho H và P cùng sử dụng tại vị trí cũ. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, P điện thoại hỏi mua ma túy nên H đem xuống nhà của P tại ấp AH, xã AT, huyện TP, tỉnh Bến Tre bán cho P 250.000 đồng ma túy đá.

- Khoảng 15 giờ ngày 25 tháng 6 năm 2021, Đặng Minh T điện thoại cho H hỏi mua 700.000 đồng ma túy đá. H đồng ý bán nên mang ma túy đến nhà T để bán cho T nhưng chưa kịp giao thì bị lực lượng Công an tuần tra, phát hiện và bị lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

\* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022/HS-ST ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 08 (tám) năm tù. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 07 (bảy) năm tù; Áp dụng khoản 1 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 15 (mười lăm) năm tù, nhưng được khấu trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 14/7/2021 đến ngày 08/02/2022 là 07 (bảy) tháng. Bị cáo còn phải chấp hành án 14 (mười bốn) năm 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 15/6/2022 bị cáo Phạm Văn H nộp đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không tHy đòi yêu cầu kháng cáo, bị cáo xác định yêu cầu kháng cáo giảm hình phạt cho hai tội và khai nhận hành vi phù hợp nội dung bản án sơ thẩm.

*Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:* Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về nội dung kháng cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, xử phạt bị cáo 08 năm tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” là phù hợp và 07 năm tù về “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là mức thấp nhất của khung hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, không có cơ sở giảm hình phạt nên được giữ nguyên, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Phạm Văn H 08 (tám) năm tù. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Phạm Văn H 07 (bảy) năm tù về “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 15 (mười lăm) năm tù, nhưng được khấu trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 14/7/2021 đến ngày 08/02/2022 là 07 (bảy) tháng. Bị cáo còn phải chấp hành án 14 (mười bốn) năm 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt để sớm về chăm sóc mẹ già.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định:

Từ ngày 12 tháng 6 năm 2021 đến ngày 25 tháng 6 năm 2021, Phạm Văn H đã mua ma túy đá (Methamphetamine) của người hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch ở huyện BT, tỉnh Bến Tre, về để sử dụng và bán lại để kiếm lời. Tổng cộng Phạm Văn H đã 12 lần bán ma túy cho Đặng Minh T, Trần Văn P, Nguyễn Nhựt T,

Phạm Hữu H, Cao Thanh T, Nguyễn Đức D mua về để sử dụng. Tổng số tiền thu được từ việc bán trái phép chất ma túy là 2.800.000 đồng. Ngoài ra, vào các ngày 19 và 24 tháng 6 năm 2021, Phạm Văn H còn có 03 lần cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy để Nguyễn Nhựt T (01 lần vào ngày 19 tháng 6 năm 2021) và Trần Văn P (02 lần vào ngày 24 tháng 6 năm 2021) cùng sử dụng ma túy với H tại nhà của H đang ở (, ấp TH, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Bến Tre). Qua 03 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, H thu được số tiền 200.000 đồng. Lúc 17 giờ 50 phút ngày 25 tháng 6 năm 2021, H đang trên đường đi giao ma túy cho Đặng Minh T thì bị bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ 0,5046 gam MetHmphetamine.

Với ý thức hành vi, số lần bán chất ma túy và số lần cung cấp ma túy, dụng cụ cho người khác sử dụng chất ma túy để thu lợi của Phạm Văn H. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo có mẹ già thường xuyên đau yếu, bị cáo là người trực tiếp chăm sóc cho mẹ già (theo điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự). Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không bổ sung tình tiết giảm nhẹ nào khác. Với mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 08 năm tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” do bị cáo bán cho nhiều người và nhiều lần và 07 năm tù về “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố, xét thấy phù hợp nên được giữ nguyên và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, theo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí do kháng cáo không được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 31/2022/HS-ST ngày 03/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre;

1.1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Phạm Văn H 08 (tám) năm tù.

1.2. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Phạm Văn H 07 (bảy) năm tù.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Phạm Văn H phải chấp hành hình phạt chung là 15 (mười lăm) năm tù, nhưng được khấu trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 14/7/2021 đến ngày 08/02/2022 là 07 (bảy) tháng. Bị cáo còn phải chấp hành án là 14 (mười bốn) năm 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Phạm Văn H phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân huyện Thạnh Phú (3b);
- VKSND huyện Thạnh Phú (1b);
- Công an huyện Thạnh Phú (1b);
- Bị cáo (1b);
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú (1b);
- UBND TT TP, huyện TP (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Phạm Văn Tỉnh**